

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

### Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá lần 2 để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho một số mặt hàng của gói thầu mua sắm vật tư y tế thuộc Thông tư số 04/2017/TT-BYT chuyên khoa Hồi sức tích cực, lọc máu, Huyết học truyền máu năm 2024 tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An thuộc dự toán cung ứng các mặt hàng vật tư y tế thuộc Thông tư số 04/2017/TT-BYT chuyên khoa Hồi sức tích cực, lọc máu, Huyết học truyền máu năm 2024 tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An với nội dung cụ thể như sau:

#### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DS Lê Thị Kiên – Nhân viên Khoa dược - Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An. Số điện thoại liên hệ: 0976448884.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Bệnh viện nhận trực tiếp báo giá bản cứng tại địa chỉ: DS Lê Thị Kiên, SĐT: 0976448884. Khoa Dược, Bệnh viện HNĐK Nghệ An, Km Số 5, Đại lộ Lê Nin, Xóm 14, Xã Nghi Phú, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 17 tháng 10 năm 2023 đến trước 17h ngày 26 tháng 10 năm 2023  
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2023.

#### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế
  - Danh mục thiết bị y tế Nhà sản xuất/Nhà cung cấp xem chi tiết tại *phụ lục 1 đính kèm*

Lưu ý: Nhà sản xuất/Nhà cung cấp thực hiện báo giá theo mẫu tại *phụ lục 2 đính kèm*.



2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Giao hàng trực tiếp về Kho Khoa Dược, Bệnh viện HNĐK Nghệ An, Km Số 5, Đại lộ Lê Nin, Xóm 14, Xã Nghi Phú, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An. Trong quá trình vận chuyển, hàng hóa được bảo quản theo yêu cầu của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Sau khi ký hợp đồng. Thời gian giao hàng không chậm hơn 7 ngày kể từ ngày Khoa Dược đặt hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không yêu cầu.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không yêu cầu.

Bên chào giá đồng ý cho Bệnh viện được quyền sử dụng hoặc loại bỏ các bản báo giá mà không phải thông báo về lý do với đơn vị tham gia chào giá.

Bản báo giá của Quý công ty sẽ là căn cứ để Bệnh viện thực hiện các bước tiếp theo của quy trình mua sắm, rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia từ phía các công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban giám đốc (để b/c);
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, KD.



**Nguyễn Văn Hương**



PHỤ LỤC



**DANH MỤC MUA SẴM VẬT TƯ Y TẾ THUỘC THÔNG TƯ SỐ 04/2017/TT-BYT CHUYÊN KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC, LỌC MÁU, HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU NĂM 2024 TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN**

STT	Mã HH	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản theo yêu cầu chuyên môn	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến đề xuất
1	HL16	Bộ dây lọc máu dùng trong thận nhân tạo	Buồng nhỏ giọt dung tích $\geq 20$ ml, đường kính trong $\geq 20$ mm, đường kính ngoài $\geq 22$ mm, chiều dài $\geq 120$ mm; Đoạn bơm (bộ phận truyền): đường kính trong $\geq 7,9$ mm, đường kính ngoài $\geq 12$ mm.	Bộ	15.000
2	HL17	Bộ dây lọc máu dùng trong thận nhân tạo	Bộ gồm: Dây động mạch, dây tĩnh mạch, transducer (phin lọc khí), buồng nhỏ giọt đường kính ngoài $\geq 22$ mm; Đoạn bơm (bộ phận truyền): đường kính trong $\geq 7,9$ mm, đường kính ngoài $\geq 12$ mm.	Bộ	20.000
3	HL29	Bộ kit tách huyết tương các loại, các cỡ	- Bộ kit có gắn sẵn các đường dây, đường dịch thay thế, túi thải, kênh ly tâm; - Có filter lọc $\geq 200$ microns trên đường trả máu về. Có túi đuôi khí; túi thải; Các bộ phận được mã hóa màu; Thể tích vòng tuần hoàn ngoài $\geq 141$ ml; Bộ kit được cung cấp cùng với 01 túi dung dịch chống đông.	Bộ	40
4	HL39	Canuyn động mạch	Bộ gồm: - Canuyn có tráng chất chống đông máu, đường kính: 15Fr, 17Fr, 19Fr, 21Fr, 23Fr; chiều dài $\geq 20$ cm và $\leq 23$ cm; - Dụng cụ đặt, dây hỗ trợ cố định, miếng dán cố định bằng nhựa; - Thời gian sử dụng $\geq 15$ ngày và $\leq 30$ ngày.	Bộ/ Cái	05
5	HL40	Canuyn tĩnh mạch	Bộ gồm: - Canuyn có tráng chất chống đông, đường kính: 21Fr, 23Fr, 25Fr, 29Fr ; chiều dài $\geq 50$ cm và $\leq 55$ cm; - Dụng cụ đặt, dây hỗ trợ cố định ống, miếng dán cố định bằng nhựa; - Thời gian sử dụng $\geq 15$ ngày và $\leq 30$ ngày.	Bộ/ Cái	05



Handwritten marks: a blue checkmark and a blue signature.

STT	Mã HH	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản theo yêu cầu chuyên môn	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến đề xuất
6	HL42	Ống thông (Catheter) tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	Chất liệu polyurethan, 2 đường, Bộ gồm: Kim dẫn đường chữ V, dây dẫn, que nong, dao mổ, Đầu nối catheter có van 2 chiều, bơm tiêm 5ml, có dây điện cực để đo điện tâm đồ, có độ dài được đánh dấu, đường cản quang.	Bộ/ Cái	500
7	HL45	Ống thông (Catheter) tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Chất liệu polyurethan, bộ gồm: catheter, kim dẫn đường chữ V, đầu nối catheter có van 2 chiều, dây dẫn, que nong, dao mổ, bơm tiêm 5ml. Có dây điện cực để đo điện tâm đồ, có độ dài được đánh dấu, đường cản quang.	Bộ/ Cái	200
8	HL46	Ống thông (Catheter) lọc máu 2 nòng	Catheter 2 nòng, chiều dài $\geq 13$ cm, có ống dẫn đường, $\geq 2$ ống nong, có dao mổ, xylanh, chi phẫu thuật.	Bộ	2.400
9	HL47	Ống thông (Catheter) lọc máu 2 nòng	Catheter 2 nòng, chất liệu Polyurethane, chiều dài $\geq 13$ cm, có ống dẫn đường, $\geq 2$ ống nong, có dao mổ, xylanh	Bộ	2.600
10	HL49	Gạc có tẩm kháng sinh hoặc chất sát khuẩn.	Gạc không dệt, dạng miếng, chứa các sợi đa thấm hút (polyacrylate), kết dính. Gạc được phủ bởi một lớp chất nền có tẩm bạc, hàm lượng bạc sulfat ( $\geq 0,3$ mg/cm <sup>2</sup> và $\leq 1$ mg/cm <sup>2</sup> ). Đã tiệt trùng từng cái/miếng.	Cái/miếng	30.000
11	HL50	Gạc thận nhân tạo	Gạc thận nhân tạo đã tiệt trùng, kích cỡ $\geq 3,5$ cm x $\geq 4,5$ cm. Quy cách: Gói $\geq 30$ cái	Gói	30.000
12	HL51	Kim sinh thiết dùng một lần các loại, các cỡ	Kim sinh thiết đầu kim mũi vát $\geq 3$ cạnh, thân kim có vạch chia, có $\geq 2$ cỡ, đường kính nòng kim $\geq 2,5$ mm, chiều dài $\geq 10$ cm và $\leq 15$ cm.	Cái/chiếc	550
13	HL52	Kim chọc hút tủy xương các loại, các cỡ	Cỡ kim 15G hoặc 16G, chiều dài $\geq 25$ mm và $\leq 30$ mm, có nút xoay điều chỉnh độ sâu, có thang vạch trên thân kim, đầu kim mũi vát $\geq 3$ cạnh, đầu nối Luer kết nối với xylanh.	Cái/chiếc	2.500
14	HL59	Dung dịch rửa quả lọc thận nhân tạo	Thành phần ít nhất bao gồm: Dung dịch Acid Peracetic $\geq 4\%$ và $\leq 6\%$ , Hydrogen Peroxide $\geq 19\%$ và $\leq 28\%$ , Acetic acid $\geq 8\%$ và $\leq 15\%$ . Quy cách: $\geq 5$ lít/can	Can	100
<b>Tổng: 14 mặt hàng</b>					

## PHỤ LỤC 2

Công ty .....

Địa chỉ/SĐT:.....

....., Ngày.....tháng.....năm.....

## BÁO GIÁ

Kính gửi: .....

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

### 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Mã HH <sup>(1)</sup>	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Tên thương mại thiết bị y tế <sup>(3)</sup>	Mã hiệu, model <sup>(4)</sup>	Thông số kỹ thuật của thiết bị y tế <sup>(5)</sup>	Đơn vị tính <sup>(6)</sup>	Quy cách <sup>(7)</sup>	Mã HS <sup>(8)</sup>	Năm sản xuất <sup>(9)</sup>	Hãng – nước sản xuất <sup>(10)</sup>	Số lượng/ khối lượng <sup>(11)</sup>	Đơn giá <sup>(12)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(13)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(14)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(15)</sup> (VND)
1															
2															
n		...													

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày      tháng      năm 2023.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Các thông số kỹ thuật sản phẩm báo giá tại mục 1 của Bản báo giá đúng với các thông tin trong tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật của thiết bị y tế do chúng tôi chào giá và phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu của bên mời chào giá (tại Phụ lục 1).

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trong bản báo giá.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(16)</sup>**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

**Ghi chú:**

(1) Mã HH ghi theo mã hàng hóa mời chào giá

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ Tên thương mại của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể Mã hiệu, model của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi các Thông số kỹ thuật của thiết bị y tế phù hợp với Thông số kỹ thuật mời chào giá.

(6), (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể đơn vị tính, quy cách của thiết bị y tế.

✓

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(9), (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể lần lượt năm sản xuất, hãng – nước sản xuất của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá [đã bao gồm Chi phí cho các dịch vụ liên quan (13), Thuế, phí, lệ phí (14)] tương ứng với từng thiết bị y tế.

(13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(14) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(15) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(16) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có).

Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

✓